

### Thông tin sản phẩm



|                   |                                         |
|-------------------|-----------------------------------------|
| Tên sản phẩm:     | Bóng đèn Philips<br>TL 100W/10-R SLV/25 |
| Mã sản phẩm:      | 871150061281640                         |
| Mã đặt hàng:      | 928006901029                            |
| Mã vạch sản phẩm: | 8711500612816                           |
| Mã vật liệu:      | 928006901029                            |

### Thông tin chung

|                                       |                                |
|---------------------------------------|--------------------------------|
| Loại chân đèn:                        | G13 (Hai chân – Medium Bi-Pin) |
| Tuổi thọ đến khi 50% bóng hỏng:       | 2000 giờ                       |
| Tuổi thọ sử dụng hiệu quả (đề xuất):  | 1000 giờ                       |
| Kích thước ( chiều dài x đường kính ) | 1778x40.5 mm                   |

### Thông số ánh sáng

|                                        |                            |
|----------------------------------------|----------------------------|
| Mã màu:                                | 10-R                       |
| Loại tia UV phát ra:                   | UVA (Tia cực tím A)        |
| Phổ bức xạ chính:                      | 350–400 nm, cực đại 370 nm |
| Tọa độ sắc độ (X / Y):                 | X: 220 / Y: 200            |
| Suy giảm UV sau 500 giờ:               | 10%                        |
| Suy giảm UV sau 1.000 giờ:             | 20%                        |
| Suy giảm UV sau 2.000 giờ:             | 30%                        |
| Tích hợp gương phản xạ 200° bên trong: | Có                         |

### Điện năng tiêu thụ

|                      |        |
|----------------------|--------|
| Công suất tiêu thụ:  | 100 W  |
| Dòng điện danh định: | 0,97 A |
| Điện áp danh định:   | 122 V  |

### Cơ khí và vỏ đèn

|                              |                        |
|------------------------------|------------------------|
| Hình dạng bóng đèn:          | T38 (đường kính 38 mm) |
| Trọng lượng tịnh (mỗi bóng): | 391.6 g                |

### Phê duyệt và Ứng dụng

Hàm lượng thủy ngân (Hg) (giá trị danh định): 13 mg

Bức xạ UV-A tại thời điểm 0 giờ (theo chuẩn IEC): 28 W

Bức xạ UV-A sau 100 giờ (theo chuẩn IEC): 26 W

Ứng dụng chính: Chế bản in flexo, quang trùng hợp (photopolymerization)

### Thông tin đóng gói sản phẩm

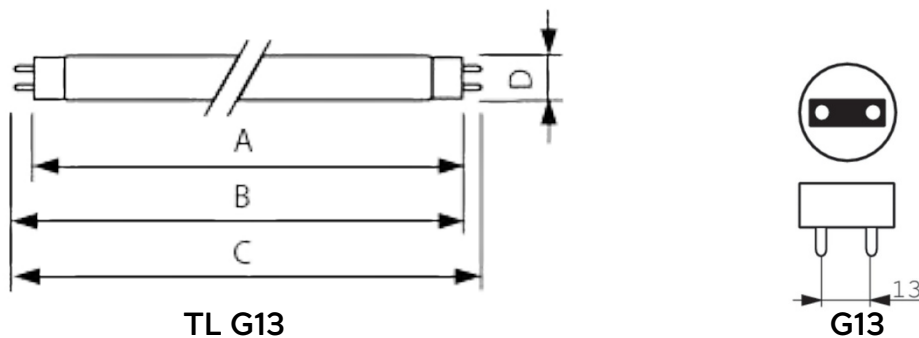
Số lượng trong mỗi gói: 1 bóng/đơn vị

Mã vạch EAN/UPC – Sản phẩm (1 bóng): 8711500612816

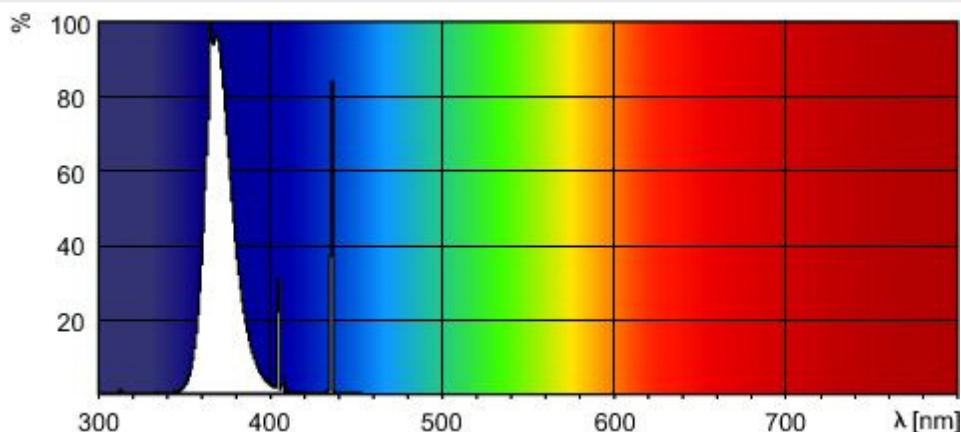
Số gói trong mỗi thùng (hộp lớn) 25 bóng/thùng

Mã vạch EAN/UPC – Thùng (25 bóng) 8711500612823

### Sơ đồ lắp đặt



### Dữ liệu Quang trắc



Phân bố công suất phổ – đèn TL 100W/10-R SLV/25